

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2009/TT-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2009

THÔNG TƯ

quy định việc xây dựng và hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước năm 2009

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; Quyết định số 12/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Quyết định số 529/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước năm 2009;

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước năm 2009 như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc xây dựng và hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước năm 2009 (sau đây gọi tắt là Chương trình) được Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định phê duyệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật, có nhu cầu tham gia Chương trình, có đề án được Hội đồng thẩm định chấp thuận, được Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt, khi triển khai các hoạt động phải tuân theo các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ****Điều 3. Nội dung hoạt động của Chương trình**

Chương trình được Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định phê duyệt bao gồm các hoạt động chủ yếu sau:

1. Các hoạt động hỗ trợ năng lực cộng đồng doanh nghiệp

- Điều tra, khảo sát thị trường về người tiêu dùng, về mạng lưới phân phối và về thương nhân; tổng hợp, cung cấp kết quả điều tra.

+ Thời gian thực hiện: Quý III và Quý IV năm 2009.

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm.

+ Thời gian thực hiện: tháng 8 năm 2009.

2. Tổ chức các hội chợ hàng nông sản, sản phẩm làng nghề phía Nam và phía Bắc

- Hội chợ hàng nông sản, sản phẩm làng nghề phía Nam.

+ Thời gian tổ chức hội chợ: (một tuần) vào tháng 11 năm 2009.

- Hội chợ hàng nông sản, sản phẩm làng nghề phía Bắc.

+ Thời gian tổ chức hội chợ: (một tuần) vào tháng 3 năm 2010.

3. Các hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp và khu đô thị

- Các đợt đưa hàng Việt về nông thôn.

+ Thời gian thực hiện: từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010.

- Các phiên chợ bán hàng Việt cho công nhân các khu công nghiệp.

+ Thời gian thực hiện: từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010.

- Các phiên chợ hàng Việt cuối tuần tại các khu đô thị.

+ Thời gian thực hiện: từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010.

4. Các hoạt động truyền thông

- Hoạt động truyền thông thông qua truyền hình, báo giấy và báo điện tử.

+ Thời gian thực hiện: từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010.

- Phát hành các ấn phẩm.

+ Thời gian thực hiện: từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010.

Điều 4. Nguyên tắc và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 100% kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ năng lực cộng đồng doanh nghiệp, gồm:

- Điều tra, khảo sát thị trường người tiêu dùng, mạng lưới phân phối và thương nhân; tổng hợp, cung cấp kết quả điều tra;

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm.

2. Hỗ trợ 100% kinh phí cho các hoạt động truyền thông, gồm:

- Hoạt động truyền thông thông qua truyền hình, báo giấy và báo điện tử;

- Phát hành các ấn phẩm.

3. Hỗ trợ 70% kinh phí cho tổ chức các hội chợ hàng nông sản, sản phẩm làng nghề phía Nam và phía Bắc, gồm:

- Hội chợ hàng nông sản, sản phẩm làng nghề phía Nam;

- Hội chợ hàng nông sản, sản phẩm làng nghề phía Bắc.

4. Hỗ trợ 70% kinh phí cho các hoạt động bán hàng về nông thôn, các khu công nghiệp và khu đô thị, gồm:

+ Các đợt bán hàng Việt về nông thôn;

+ Các phiên chợ bán hàng Việt cho công nhân các khu công nghiệp;

+ Các phiên chợ hàng Việt cuối tuần tại các khu đô thị.

5. Mức chi thù lao cho Tổ Thư ký, Hội đồng Thẩm định; mức hỗ trợ cho việc đánh giá, thẩm định đề án do Bộ trưởng Bộ Công thương quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ Thư ký. Các nội dung chi khác thực hiện theo chế độ quy định hiện hành. Nguồn chi lấy từ kinh phí của Chương trình.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 5. Hội đồng thẩm định Chương trình

Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định thành lập và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thẩm định Chương trình.

Điều 6. Quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ

1. Bộ Công thương đăng tải thư mời thầu tham gia Chương trình trên trang thông tin điện tử của Bộ Công thương.

2. Các tổ chức có tư cách pháp nhân, có nguyện vọng tham gia các hoạt động thuộc Chương trình, lập và gửi hồ sơ dự thầu (theo quy định trong Thư mời thầu) bằng đường thư điện tử hoặc fax, đồng thời gửi ngay qua đường bưu điện

hoặc trực tiếp về Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công thương) chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ dự thầu (tính theo dấu bưu điện nơi gửi hồ sơ dự thầu).

Các tổ chức tham gia dự thầu phải bảo đảm chính xác giữa hồ sơ dự thầu gửi qua đường thư điện tử, fax, với gửi trực tiếp và gửi qua đường bưu điện.

3. Các tổ chức có đề án được Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt tiến hành tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung, tiến độ và báo cáo kết quả về Bộ Công thương và Bộ Tài chính chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch và ngày kết thúc hoạt động (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Thông tư này).

Điều 7. Thủ tục cấp và quyết toán kinh phí

Sau khi Đề án được Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt, căn cứ dự toán và tiến độ thực hiện, Bộ Tài chính tạm ứng kinh phí cho đơn vị trúng thầu để thực hiện. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể thủ tục tạm ứng và quyết toán kinh phí.

Các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền; kết thúc năm dương lịch và khi kết thúc các hoạt động

phải quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 9. Phân công trách nhiệm

1. Bộ Công thương giao Vụ Thị trường trong nước làm đầu mối xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

2. Hội đồng thẩm định, Tổ Thư ký, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công thương, các Bộ, ngành liên quan và các tổ chức được giao triển khai các hoạt động thuộc Chương trình có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Bộ Công thương để kịp thời xử lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Cẩm Tú

Phụ lục

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC NĂM 2009

(ban hành kèm theo Thông tư số 21/2009/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Công thương)

<p>TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN</p> <p>Số:/.....</p> <p>V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương trình XTTM TTTN năm 2009</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</p> <p><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>....., ngày.... tháng.... năm...</p>
---	---

Kính gửi: - Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công thương
- Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài chính

Thực hiện Đề án (Tên Đề án) thuộc Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước năm 2009 được Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt tại Quyết định số...../QĐ-BCT ngày... tháng... năm....., (Tên đơn vị thực hiện) báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Mục tiêu chính của Đề án:.....
2. Thời gian thực hiện:.....
3. Địa điểm:.....
4. Đối tượng tham gia:.....
5. Quy mô: (Số lượng doanh nghiệp thực tế tham gia, hưởng lợi từ chương trình..... DN)
6. Kinh phí thực tế đã thực hiện:.....
7. Kết quả thực hiện từng mục tiêu đã đề ra:.....
8. Kế hoạch thực hiện trong thời gian tới:.....
9. Đánh giá về mặt hàng/thị trường/khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp (nếu có)

10. Phân tích đánh giá hiệu quả, tác động của Chương trình đối với ngành hàng nói chung cũng như doanh nghiệp tham gia và đơn vị tham gia nói riêng.....

11. Đánh giá của doanh nghiệp tham gia: (tổng hợp dựa trên báo cáo phản hồi của doanh nghiệp tham gia Chương trình)

	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung Chương trình	%	%	%	%	%
2	Công tác tổ chức thực hiện	%	%	%	%	%
3	Hiệu quả tham gia Chương trình	%	%	%	%	%
4	Hiệu quả của Chương trình	%	%	%	%	%

Đề xuất, kiến nghị:.....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Đơn vị thực hiện có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đánh giá kết quả việc thực hiện chậm nhất mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch và sau khi hoàn thành mỗi Đề án (đồng thời sao gửi bản mềm báo cáo về địa chỉ ducphv@moit.gov.vn)

Yêu cầu:

- File nguồn Excel
- Font: UNICODE, Times New Roman, Size: 12
- Đề nghị sao gửi bản mềm danh sách về địa chỉ ducphv@moit.gov.vn